TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2018/HSST
Ngày: 24/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quang Lực

2. Bà Lò Thị Dỉnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **59**/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 23/4/1994 tại Điện Biên.
Nơi cư trú: Số nhà 89, tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Không;
Trình độ văn hoá: 10/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Nguyễn Văn Q - sinh năm 1967
Con bà: Nguyễn Thị M - sinh năm 1968
Tiền sự: Không.
Tiền án: Có 1 tiền án về tội Trộm cắp tài sản.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại***:

1. Bà Hoàng Thị H - Sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 42, tổ dân phố 08, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

2. Chị Trần Thị D - Sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 16, bản Khá, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

*) ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

1. Anh Nguyễn Đức D - Sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

2. Anh Đoàn Hồng Th - Sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 17, xã Pom L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

4. Chị Lù Thị Ngọc A - Sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội C17C, xã Th X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

* ***Người làm chứng***: Ông Phạm Việt D - Sinh năm 1961; Địa chỉ: Số nhà 42, tổ dân phố 08, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/01/2018, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô biển kiểm soát 27B1 - 450.78, mượn của anh Nguyễn Đức D đi lang thang trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ tìm ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Q đi đến tổ 8, phường Th Trường, thành phố Điện Biên Phủ thấy nhà chị Hoàng Thị H không khóa cổng và cửa, điện bật sáng, trong nhà không có người, đã lén lút đi vào phòng ngủ, lấy trên mặt bàn máy tính một túi xách màu nâu - đen, trị giá 12.000 đồng, bên trong có chiếc ví vải màu đỏ, trị giá 5.000 đồng, trong ví có 1.777.000 đồng (tổng trị giá tài sản là 1.794.000 đồng) và một số giấy tờ đều mang tên Hoàng Thị H. Q cầm túi xách trên tay đi ra đến cửa nhà thì bị chị H phát hiện giằng lại chiếc túi, Q bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô.

Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2018 Q đi bộ một mình đến cửa hàng tạp hóa của chị Trần Thị D, ở bản K, phường N, thành phố Đ, quan sát thấy không có người, Q lẻn vào trong nhà lấy một chiếc điện thoại Samsung galaxy J3 màu vàng đồng kèm sim, trị giá 1.834.500 đồng đang cắm sạc để trên đầu giường và 200.000 đồng trong chiếc hộp sắt để ở cuối giường cho hết vào túi quần đi về. Trên đường về Q tháo sim điện thoại vứt ở đường thuộc phường M thành phố Đ, rồi mang điện thoại đi xuống cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đoàn Hồng Th ở thôn 17, xã P, huyện Đ, nói dối là điện thoại của mình bán cho anh Th được 1.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp và bán điện thoại Q đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Anh Th đã bán điện thoại trên cho khách không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật; bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/02/2018 và ngày 16/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định (BL số 54, 55): 01 túi xách màu nâu, đen của bà Hoàng Thị H trị giá 12.000 đồng; 01 chiếc ví vải màu đỏ của bà Hoàng Thị H trị giá 5.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Samsung galaxy J3 màu vàng đồng kèm sim của chị Trần Thị D trị giá 1.834.500 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án:

Ngày 20/3/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hoàng Thị H: 1.777.000 đồng, 01 túi xách màu nâu, đen; 01 chiếc ví vải màu đỏ; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ BIDV đều mang tên bà Hoàng Thị H.

Ngày 21/3/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Đức D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu sơn đỏ - đen; 01 biển số xe mô tô 27B1 - 450.78 và 01 chiếc ô bằng vải màu xanh tím.

Ngày 22/3/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đoàn Hồng Th 01 màn hình máy điện thoại Sam sung Galaxy J3 màu đen, viền vàng đã vỡ đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSTPĐBP ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSTPĐBP ngày 19/4/2018 cụ thể:

Truy tố: Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ **12** đến **15 tháng tù** về tội Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét các hành vi như: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/01/2018 Q mượn xe mô biển kiểm soát 27B1 - 450.78 của anh Nguyễn Đức D đi lang thang trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ lợi dụng gia đình bà Hoàng Thị H không khóa cổng, cửa, điện bật sáng, trong nhà không có người Q đã lén lút đi vào phòng ngủ, lấy trên mặt bàn máy tính một túi xách màu nâu – đen, trị giá 12.000 đồng, bên trong có chiếc ví vải màu đỏ, trị giá 5.000 đồng, trong ví có 1.777.000 đồng (tổng trị giá tài sản là 1.794.000 đồng). Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2018 Q đi bộ một mình đến cửa hàng tạp hóa của chị Trần Thị D quan sát thấy không có người đã lẻn vào trong nhà lấy một chiếc điện thoại Samsung galaxy J3 màu vàng đồng kèm sim, trị giá 1.834.500 đồng đang cắm sạc để trên đầu giường và 200.000 đồng trong chiếc hộp sắt để ở cuối giường cho hết vào túi quần đi về. Số tiền trộm cắp và bán điện thoại Q đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 3.828.500 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…*".

Các hành vi trên của Nguyễn Văn Q được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá; Lời khai của bị hại, của những người liên quan, người làm chứng và của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Nguyễn Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền sự, trước khi phạm tội đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích *(Bản án số: 91/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo Q 09 tháng tù),* Q đã chấp hành xong hình phạt chính, đến ngày 29/02/2016 được ra trại và cho đến nay đã chấp hành xong án phí. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân mà không phải mất sức lao động nên đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Trong vụ án này bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, nay lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Trần Thị D là người bị hại, chị D không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Ngày 20/3/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hoàng Thị H: 1.777.000 đồng, 01 túi xách màu nâu, đen; 01 chiếc ví vải màu đỏ; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ BIDV đều mang tên bà Hoàng Thị H. Bà H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 21/3/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Đức D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu sơn đỏ - đen; 01 biển số xe mô tô 27B1 - 450.78 và 01 chiếc ô bằng vải màu xanh tím không liên quan đến việc phạm tội.

Ngày 22/3/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đoàn Hồng Th 01 màn hình máy điện thoại Sam sung Galaxy J3 màu đen, viền vàng đã vỡ đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội.

Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào bố mẹ và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J3 màu vàng cùng số tiền 200.000 đồng bị cáo lấy trộm của chị D. Ngày 16/3/2018 bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình trả cho chị D số tiền 2.034.500 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi trộm cắp tài sản của Q gây ra cho chị D. Chị D đã nhận đủ số tiền này từ ông Nguyễn Văn Q (bố bị cáo) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Hoàng Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản do Q trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Th đã bán chiếc điện thoại Samsung galaxy J3 màu vàng đồng mua của bị cáo cho khách không quen biết nên cơ quan điều tra không thu giữ được; anh D không biết Q mượn xe dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh D và anh D không có yêu cầu bồi thường gì khác. Xét thấy việc trao trả tài sản của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 110.000 đồng là tiền anh Nguyễn Đức D đã trả cho chị Lù Thị Ngọc A để chuộc lại chiếc biển số xe mà Q đã đưa cho chị A để vay tiền, anh D tự nguyện cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu MICRO màu đen ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại gia đình chị Trần Thị D đã được cơ quan điều tra niêm phong và chuyển theo hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q ***09*** *(Chín)* ***tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (04/02/2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2018). Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: 58/HSST

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 5 năm 2018

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 23/4/1994 tại Điện Biên.
Nơi cư trú: Số nhà 89, tổ dân phố 9, phường Nam Th, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Không;
Con ông: Nguyễn Văn Quyên - sinh năm 1967
Con bà: Nguyễn Thị Mở - sinh năm 1968
Tiền sự: Không.
Tiền án: Có 1 tiền án về tội Trộm cắp tài sản.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q ***09 (Chín) tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (04/02/2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2018). Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
Thẩm phán

Vũ Thị Tuyến

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/TB - TA	*Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 6 năm 2017*

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: **UBND xã Th Hưng, huyện Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Nguyệt** Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 01/6/1988 tại Điện Biên
Nơi ĐKHKTT: Đội 9, xã Th Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Nơi tạm trú: Đội 11, xã Th Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Thợ may.
Tiền án, tiền sự: Không;
Con ông: Nguyễn Văn Phung và con bà: Trần Thị Thu Hường;

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt ***06 (Sáu) tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10 tháng 3 năm 2017).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 127, 131 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phải bồi thường cho anh Đinh Văn Th, Địa chỉ: Số nhà 292, tổ dân phố 11, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đinh Văn Th cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc chìa khoá xe mô tô (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng (Năm trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

6. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2017). Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu HSVA.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
Thẩm phán

Vũ Thị Tuyến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**